

CHỦ TRƯỞNG CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ CÁC CẤP BỘ ĐẢNG KHU VỰC TÂY NAM BỘ VỀ CHỐNG CHÍNH SÁCH BÌNH ĐỊNH CỦA MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CỘNG HÒA (1965-1975)

ThS TRƯƠNG THỊ NHUY
Học viện Chính trị khu vực IV

Ngày nhận:

2-1-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-1-2025

Ngày duyệt đăng:

28-2-2025

Tóm tắt: Trong quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954-1975), đế quốc Mỹ coi chính sách bình định là chiến lược cơ bản hàng đầu, quyết định sự thành bại của cuộc chiến. Trong mỗi giai đoạn, đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa áp dụng các chương trình, kế hoạch bình định ở các mức độ khác nhau trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, giáo dục... Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy Khu IX, các đảng bộ địa phương đã lãnh đạo quân và dân Tây Nam Bộ đấu tranh chống chính sách bình định của Mỹ - ngụy, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Từ khóa:

Chủ trương, Trung ương Đảng, Đảng bộ Tây Nam Bộ, bình định, chống bình định, Tây Nam Bộ, 1965 - 1975

1. Giai đoạn 1965-1968

Sau thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965), Mỹ quyết định leo thang chiến tranh với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bằng cách đưa quân đội viễn chinh Mỹ và quân đội đồng minh trực tiếp vào tham chiến ở chiến trường miền Nam, với số lượng lên đến 200.000 quân vào cuối năm 1965; với biện pháp chủ yếu là “tìm diệt” và “bình định”, trong đó, quân đội Mỹ và quân đội các nước đồng minh của Mỹ là lực lượng “tìm diệt”, quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ yếu làm nhiệm vụ bình định, chiếm đóng.

Việc quân đội Mỹ tham chiến trực tiếp đã đặt cách mạng Việt Nam trước nhiều khó khăn, thách

thức. Tại HNTU 12 khóa III (12-1965), Đảng chủ trương: “*Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào*”¹. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam (TU'CMN) hạ quyết tâm đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ và “*kiên trì phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị. Triệt để vận dụng ba mũi giáp công*” để đánh bại các âm mưu của địch về quân sự, chính trị, kinh tế, bình định nông thôn.

Tháng 1-1966, đế quốc Mỹ mở rộng cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất với hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”, chiếm đất, giành dân, tiêu diệt lực lượng kháng chiến và phá hoại căn cứ



Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thảo luận kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam, tháng 10-1974 (Ảnh: TTXVN)

địa cách mạng, nhưng không đạt được kết quả như kế hoạch đề ra. Đến cuộc phản công mùa khô lần thứ hai 1966-1967, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH) đưa chính sách “bình định” lên ngang hàng với gọng kìm “tìm diệt”. Phương châm thực hiện bình định được điều chỉnh từ bình định ồ ạt trên toàn miền Nam sang bình định có trọng điểm, các địa bàn trọng điểm bình định là Khu V, Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long là địa bàn bình định chính. Lực lượng bình định chủ yếu là quân đội Sài Gòn (bảo an, dân vệ, cảnh sát...). Riêng đối với các địa bàn trọng điểm như Sài Gòn, Vĩnh Long, Phong Dinh, Chương Thiện, ngoài quân đội Sài Gòn còn có quân viễn chinh Mỹ, cùng 1.500 chuyên gia bình định và quân đội Hàn Quốc, Australia³. Ở vùng IV chiến thuật⁴, địch tiến hành chiến dịch “nở hoa trong lòng địch” bằng hình thức “nhảy dù”, tăng dần số lượng quân, tiến sâu vào vùng giải phóng nhằm đánh phá căn cứ hậu phương, cơ sở hậu cần và tìm diệt các lực lượng vũ trang của ta tại đây⁵.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và TƯCMN “kiên quyết đánh bại âm mưu bình định

nông thôn của Mỹ, ngụy”⁶, từ giữa tháng 9-1966, Khu ủy Khu IX chỉ thị các địa phương xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến chống “xúc tát” dân, bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân; kiên quyết bám trụ tổ chức chống địch càn quét. “Tháng 10 năm 1966, Quân khu IX mở đợt hoạt động Đông Xuân 1966-1967, trọng điểm là Chương Thiện (Hậu Giang ngày nay), nhằm mở mang, mở vùng ở Giồng Riềng, Long Mỹ - Ngang Dừa, sau đó phát triển lên Rạch Giá, Cần Thơ. Sau một ngày chiến đấu, chủ lực Khu đã chuyển sang tiến công diệt đồn địch, đẩy lùi các cuộc hành quân của chúng, bảo vệ dân và giữ vững địa bàn”⁷.

Tháng 12-1967, tại HNTU 14 khóa III, Đảng quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 vào đêm 30 rạng ngày 31-1-1968; hướng tiến công chủ yếu ở các đô thị, trọng điểm là đô thị Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế; địa bàn tiến công là trên toàn miền Nam. Trên cơ sở đó, Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền chỉ đạo các địa phương Tây Nam Bộ tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, với hai trọng điểm là thành phố Cần Thơ và thị xã Vĩnh

Long. Thực hiện chủ trương của trên, Khu ủy Khu IX chỉ đạo các đơn vị, địa phương chuẩn bị tác chiến theo yêu cầu mới⁸.

Dưới sự lãnh đạo Đảng, thắng lợi của hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966, 1966-1967 đã tạo nên thế và lực để quân và dân miền Nam và khu vực Tây Nam Bộ tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 trên toàn miền Nam, đã bẻ gãy hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”, góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Tuy nhiên, sau đợt đầu của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, ta không kịp thời điều chỉnh về lực lượng và mục tiêu, thiếu linh hoạt trong đối phó với các âm mưu, thủ đoạn bình định của địch, gây khó khăn cho phong trào đấu tranh chống bình định những năm tiếp theo, đặc biệt là những năm 1969-1970.

2. Giai đoạn 1969-1972

Trước tình hình đế quốc Mỹ và chính quyền VNCH liên tiếp tiến hành các chương trình bình định trên diện rộng⁹, gây cho ta nhiều khó khăn, Đảng chủ trương chuyển thế cho phong trào chống chính sách bình định nông thôn ở miền Nam. Ngày 10-5-1969, Bộ Chính trị họp, ra Nghị quyết số 188-NQ/TW “Về tình hình và nhiệm vụ”, trong đó khẳng định: “Nông thôn là địa bàn chiến lược hết sức trọng yếu của ta hiện nay cũng như về sau này”¹⁰. Trung ương Đảng cũng xác định Tây Nam Bộ có vị trí chiến lược quan trọng, vì đây là địa bàn trọng điểm bình định của Mỹ và chính quyền VNCH. Trên cơ sở đó, Trung ương Cục miền Nam đề ra nhiệm vụ: “Tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị và tấn công ngoại giao, nhanh chóng tạo ra thế và lực ngày càng mạnh, đánh bại chiến lược “quét và giữ” và “bình định cấp tốc” của địch”¹¹. Ngày 15-8-1969, Khu ủy Khu IX ban hành Nghị quyết số 48/CT-T69 về công tác phá kềm phá bình định nông thôn,

xác định: “Nông thôn miền Tây chiếm một vị trí rất quan trọng, là một chiến trường đồng bằng, đông dân nhiều cửa, nhiều đồng bào Khmer và tôn giáo, có thể bao vây các đô thị, có quan hệ mật thiết trực tiếp với Sài Gòn, giành được nông thôn là giành được thế mạnh trên chiến trường miền Tây”¹².

Trên thực tế, để kiểm soát khu vực Tây Nam Bộ, đế quốc Mỹ và chính quyền VNCH chủ yếu dùng bộ máy kìm kẹp ở cấp xã, ấp, các lực lượng tề điệp, phòng vệ dân sự, các tổ chức chiến tranh tâm lý...; tăng cường bắt lính, cướp nguồn lương thực thực phẩm ở đây để xây dựng lực lượng phục vụ chính sách bình định. Chỉ tính riêng năm 1969, địch đã tiến hành 11.945 cuộc hành quân càn quét bình định, lấn chiếm¹³, gây cho ta nhiều khó khăn. Đặc biệt là sau đợt 3 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, đối phương phản kích mạnh mẽ, mở nhiều cuộc hành quân ra khu vực vùng ven, lấn vào vùng giải phóng, nhiều nơi ta bị mất chỗ đứng chân ở nông thôn. Để né tránh bom đạn của đế quốc Mỹ và chính quyền VNCH, quần chúng nhân dân phải chạy ra vùng địch kiểm soát; ở nhiều địa phương, cán bộ cơ sở rời khỏi địa bàn hoạt động để bảo toàn lực lượng. Thực tế trong thời gian này, Khu IX không bổ sung được lực lượng mà phải nhờ Trung ương bổ sung quân. Đây được xem là thời kỳ lực lượng vũ trang khu vực Tây Nam Bộ gặp khó khăn, thiếu thốn nhất kể từ sau kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trước tình hình đó, tại HNTU 18 khóa III (1-1970), Đảng xác định nhiệm vụ trung tâm trong năm 1970 là: “Đánh bại kế hoạch bình định của địch, giành lấy phần lớn nhân dân về ta, giành lấy và củng cố quyền làm chủ phần lớn vùng nông thôn”¹⁴. Trên cơ sở đó, TUCMN xác định: “đưa phong trào đi lên đánh bại bình định một bước quan trọng thêm nữa và tạo thêm điều kiện chủ quan để tạo thời cơ và khi Mỹ rút quân thêm là ta xông lên đánh bại bình định, đánh bại Việt Nam hóa, giành thắng lợi quyết định”¹⁵; đồng thời, TUCMN xác

định khu vực Tây Nam Bộ là trọng điểm bình định của địch, từ đó chỉ đạo: “đánh bại thêm một bước âm mưu bình định của địch ở nông thôn, trọng điểm vẫn là đồng bằng sông Cửu Long”¹⁶. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Đảng, TUCMN, tại Hội nghị Đảng ủy Khu IX ở U Minh Hạ vào tháng 9-1970, Khu ủy xác định trụ lại kiên quyết đánh địch bình định¹⁷.

Thực hiện chỉ đạo trực tiếp của TUCMN, Khu ủy Khu IX, phong trào đấu tranh chống chỉ nh sách bình định của quân và dân miền Tây Nam Bộ trong những năm 1969-1970 đạt được nhiều thắng lợi, tạo ra thế và lực mới làm thất bại nhiều mục tiêu quan trọng trong kế hoạch bình định của địch ở khu vực Tây Nam Bộ¹⁸. Tỉ nh trên mặt trận bình định, trong năm 1971, ta đã giành được một số thắng lợi, vùng giải phóng ven đô thị và nông thôn được mở rộng, đặc biệt tại địa bàn trọng điểm khu vực Tây Nam Bộ. Tình hình nông thôn đã vượt qua giai đoạn khó khăn nghiêm trọng, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ lực trở về đứng chân, chuẩn bị cho việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược trong những năm tiếp theo.

Trước tình hình đó, Bộ Chỉ nh trị đã tiến hành cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè trên toàn miền Nam vào ngày 30-3-1972, nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực quân đội Sài Gòn, mở rộng vùng giải phóng, thay đổi cục diện chiến tranh, giáng một đòn mạnh mẽ vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch.

Phối hợp với đòn tiến công chiến lược Xuân Hè trên toàn chiến trường miền Nam, trên địa bàn Tây Nam Bộ, Bộ Tư lệnh Quân khu IX quyết định mở chiến dịch tấn công tổng hợp với tên gọi Nguyễn Huệ II, “giải phóng cơ bản vùng U Minh, Cà Mau, chọc thủng được một số mảng quan trọng của Chương Thiện ở Giồng Riềng và Nam Bắc Long Mỹ, lấy đó làm bàn đạp tiến công mở mảng vùng đồng lúa Bạc Liêu, Cần Thơ, tạo cơ sở vững chắc để từng bước giải phóng miền Tây”¹⁹. Lực lượng tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ II bao gồm các

trung đoàn chủ lực Khu (Trung đoàn 1, 2, 3, 10, 20) cùng bộ đội địa phương tỉnh, huyện, dân quân du kích và nhân dân miền Tây Nam Bộ.

Cuộc tiến công Xuân - Hè năm 1972 đã làm thay đổi cục diện chiến trường miền Nam. Trên mặt trận chống bình định, ta đã giải phóng hoàn toàn trên 40 vạn dân, hai huyện, gần 50 xã và trên 400 ấp, đặc biệt, giành lại thế đứng chân ở vùng nông thôn. Ở khu vực Tây Nam Bộ, ta giải phóng ở vùng ruột U Minh, vùng ruột Hậu Giang, vùng Đồng Tháp. Từ chỗ bị lấn chiếm gần hết đất, gần hết dân, quân và dân khu IX đã chuyển sang thế chủ động tấn công, đẩy lùi đối phương về sát thị trấn, thị xã, bước đầu góp phần làm thất bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ và chỉ nh quyền VNCH.

3. Giai đoạn 1973-1975

Sau hàng loạt thất bại liên tiếp trên cả hai miền Nam - Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Paris (21-1-1973), cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ và quân đội đồng minh của Mỹ khỏi Việt Nam... Song lợi dụng trước lúc Hiệp định Paris có hiệu lực (rạng sáng ngày 28-1-1973), chỉ nh quyền VNCH tung lực lượng ồ ạt đi lấn chiếm, bình định trên toàn chiến trường miền Nam, lấy khu vực Tây Nam Bộ làm địa bàn trọng điểm. Ngày 20-3-1973, Bộ Tư lệnh Vùng 4 chiến thuật của chỉ nh quyền Sài Gòn họp bí mật tại Cần Thơ vạch kế hoạch bình định năm 1973 tại miền Tây Nam Bộ gồm 3 bước: bước 1: cuối tháng 5-1973, lấn chiếm xong Chương Thiện; bước 2: cuối tháng 8-1973 lấn chiếm xong U Minh; bước 3: cuối tháng 2-1974 lấn chiếm xong Cà Mau, hoàn thành kế hoạch²⁰. Tại Tây Nam Bộ, địch cắm chốt hàng trăm đồn bót, lấn chiếm nhiều xã, ấp.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân Khu IX đã đề nghị Bộ Chỉ nh trị và TUCMN cho đánh địch, vì “Nếu không chống địch lấn chiếm thì không còn

đất để ở, mất dân, mất đất, thì không còn gì cả...”²¹. Đề nghị trên đã được TUCMN chấp nhận, cho phép quân và dân Khu IX tấn công tiêu diệt, trừng trị địch vi phạm Hiệp định Paris.

Dưới sự chỉ đạo của Khu uỷ IX, tính đến tháng 12-1973, trên chiến trường toàn Khu, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 47.233 tên địch (chết 19.000 tên, bị thương 21.636 tên, bắt 1.550, làm rã ngũ 10.500 tên địch); đánh chìm 145 tàu chiến, cháy 164 chiếc, bắn rơi 66 máy bay, thu 5.466 súng và nhiều phương tiện chiến tranh khác²²; giải phóng một vùng rộng lớn với hơn 80.000 dân²³; đánh thắng 75 lượt tiểu đoàn địch bình định lần chiếm Chương Thiện, giữ được đất, bảo vệ dân, mở rộng vùng giải phóng. Chiến thắng Chương Thiện đã được đúc rút thành kinh nghiệm để phổ biến cho toàn Miền học tập, vận dụng trong đấu tranh chống địch bình định.

Dù bị thất bại trong kế hoạch bình định lần chiếm Chương Thiện, chí nh quyền VNCH vẫn chưa từ bỏ tham vọng lần chiếm khu vực Tây Nam Bộ. Cuối năm 1973, đầu năm 1974, chí nh quyền VNCH tập trung lực lượng lớn cấp sư đoàn đánh chiếm, lần từng bước, kết hợp việc ủi phá địa hình, lập nhiều đồn bót, cưỡng bức di dân lập ấp, đưa hơn 20.000 sĩ quan và hạ sĩ quan quân đội Sài Gòn về làm khóm trưởng, trưởng ấp để chỉ đạo đánh phá phong trào cách mạng²⁴. Đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch, ngày 19-11-1973, Bộ Tư lệnh Quân khu IX họp đánh giá tình hình và chủ trương: “Mở chiến dịch tiến công mùa khô 1973-1974, nhằm giải phóng đất, giải phóng dân, giành và giữ lúa, tiếp tục đánh bại kế hoạch bình định năm 1974 của địch”²⁵. Tháng 8-1974, TUCMN tổ chức Hội nghị tổng kết đánh phá bình định toàn B2 và ban hành Nghị quyết số 01/NQ-74 (9-1974) về “Đánh bại chí nh sách bình định lần chiếm mới của Mỹ ngụy, tiến lên hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam”. TUCMN đề ra phương hướng, nhiệm vụ, yêu cầu cấp bách trong 6 tháng cuối năm 1974

là tiếp tục đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định lần chiếm của địch, nhất là trên chiến trường đồng bằng sông Cửu Long và vùng ven đô, cố gắng đến cuối năm 1974 giải phóng và làm chủ khoảng 4 triệu dân. Dưới sự chỉ đạo của Khu uỷ, ta đã giải phóng nhiều xã, ấp; thu hồi từng mảng lớn ở nông thôn, đẩy địch co cụm về thị xã, thị trấn. Những thất bại về quân sự, khó khăn về kinh tế, khủng hoảng về chí nh trị đã khiến cho tinh thần chiến đấu của binh lính, sĩ quan của quân đội Sài Gòn giảm sút nghiêm trọng, không còn đủ sức làm nòng cốt cho kế hoạch bình định lần chiếm của chí nh quyền VNCH.

Thực hiện quyết tâm giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976 của Bộ Chí nh trị, tháng 10-1974, Bộ Tư lệnh Miền xây dựng kế hoạch mùa khô 1974-1975, trong đó, yêu cầu cơ bản là phá vỡ kế hoạch bình định của chí nh quyền VNCH, trọng điểm là đồng bằng sông Cửu Long (vùng Vĩnh - Trà - Bến Tre, Đồng Tháp Mười, biên giới Kiến Tường và vùng ruột Hậu Giang)²⁶. Tại vùng trọng điểm này, các lực lượng đẩy mạnh tấn công bao vây, bức rút đồn bót địch, phá thế kim kẹp, giải phóng đại bộ phận nông thôn, áp sát vào các thành phố, thị xã, đường giao thông.

Ngày 26-4-1975, Bộ Chí nh trị quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Quân khu IX được giao nhiệm vụ: kim chân hai Sư đoàn thuộc quân đội Sài Gòn, không cho địch từ Sài Gòn thoát về đồng bằng sông Cửu Long; nắm thời cơ tổ chức cho xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh, khu giải phóng. Kết thúc chiến dịch tiến công, quân và dân Khu IX đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao²⁷. Phối hợp với đòn tiến công quân sự, quân và dân Tây Nam Bộ đẩy mạnh hoạt động đấu tranh chống chí nh sách bình định, tiến lên giành quyền làm chủ. Từ tháng 12-1974 đến tháng 2-1975, quân và dân Tây Nam Bộ thực hiện mở mảng, mở vùng, giải phóng nhanh, vượt mức yêu cầu giải phóng hoàn toàn 51 xã, giải

phóng cơ bản 42 xã, 414 ấp, với 489.000 dân. Quân dân các địa bàn khác ở khu vực Tây Nam Bộ giải phóng hoàn toàn 37 xã, 287 ấp, 403.000 dân²⁸.

Đến trưa ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi, quân và dân miền Nam đã giải phóng hoàn toàn Sài Gòn. Ngày 2-5-1975, các đảo và những tỉnh còn lại ở miền Nam đã được giải phóng. Chiến thắng của quân và dân ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội bình định của quân và dân Tây Nam Bộ nói riêng, nhân dân miền Nam nói chung, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2003, T. 26, tr. 634

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 522

3. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb QĐND, H, 2019, T. III (1965-1968), tr. 222

4. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, trừ Long An

5, 19, 22, 25. Bộ tư lệnh Quân khu IX: *Quân khu IX - 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb QĐND, H, 1996, tr. 397, 501, 564, 568

6. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQG-ST, H, 2020, T. 11 (1966-1967), tr. 724

7. Trương Thị Nhụy: “Quân dân các địa phương Tây Nam Bộ đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội bình định của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1965-1967)”, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 404, 7-2024, tr. 94

8, 17, 21, 27. Đảng ủy Quân khu IX: *Lịch sử Đảng bộ Quân khu IX (1947-2007)*, Nxb QĐND, H, 2010, T. 1 (1947-1975), tr. 382, 419, 455, 484

9. Kế hoạch Bình định cấp tốc (10-1968), Bình định đặc biệt (cuối năm 1968, đầu năm 1969), Bình định phát triển (1970), Bình định phát triển bổ túc (giữa 1970), Kế hoạch Cộng đồng tự vệ và Cộng đồng phát triển địa phương (1971-1972)

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 30, tr. 136

11. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQG-ST, H, 2020, T. 13 (1969), tr. 448

12. Khu ủy Tây Nam Bộ: *Nghị quyết số 48/CT-T69 ngày 15-8-1969 của Thường vụ Khu ủy về Công tác phá kẻ phá bình định nông thôn*, Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, ký hiệu: 1E/1969

13. Hà Minh Hồng: *Phong trào chống phá bình định nông thôn ở Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1969-1972)*, Nxb QĐND, H, 2000, tr. 59

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 31, tr. 58

15, 16. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, Nxb CTQG-ST, H, 2020, T. 14 (1970), tr. 470, 470

18. Riêng 6 tháng đầu năm 1970, quân và dân đồng bằng sông Cửu Long đã bao vây, bắt rứt 1.000 đồn bót, phá 1.600 ấp chiến lược, làm chủ 320 ấp với 40 vạn dân (Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb QĐND, H, 2018, T. 4 (1969-1975), tr. 12

20. Khu ủy Tây Nam Bộ: *Báo cáo chiến dịch tổng hợp đánh phá bình định của quân và dân Khu IX (Miền Tây Nam Bộ)*, Tài liệu lưu tại Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Tư lệnh Quân khu IX, ký hiệu: 321/1974-QKIX Cần Thơ, tr. 6

23. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hậu Giang: *Quân, dân Khu IX chiến thắng 75 lượt tiểu đoàn địch sau Hiệp định Paris 1973*, xuất bản năm 2010, tr. 30

24, 26, 28. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb QĐND, H, 2019, T. IV (1969-1975), tr. 262, 307, 309.